

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẦN ĐƯỚC **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH LONG AN
Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 06/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 04/5/2018, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc T**, tên gọi khác M, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V; Tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 336/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 61/2016/HSST ngày 23/02/2016 của TAND quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đã xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 26/9/2017. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước đóng tại: ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 17/2018/QĐ-CA ngày 21/02/2018 của Chánh án TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Lê Văn U**, tên gọi khác N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn Ê và bà Võ Thị Ngọc Á; Tiền sự: không; Tiền án:

- Bản án số 08/2014/HS-ST ngày 17/01/2014 của TAND huyện B, tỉnh Long An, đã xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 35/2016/HS-ST ngày 28/10/2016 của TAND huyện C, tỉnh Long An, đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Quyết định số 39/QĐ-TA ngày 20/11/2017 của TAND huyện C, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn U là 24 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Long An.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Minh Q**, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Văn I và bà Phạm Thị Ngọc K; Tiền án: Không; Tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 54/QĐ-XPHC ngày 10/8/2015 của Trưởng Công an xã Đ, huyện C, đã xử phạt hành chính: cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPHC ngày 13/01/2016 của Trưởng Công an xã Đ, huyện C, đã xử phạt hành chính: cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 52/QĐ-XPHC ngày 16/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện C, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi trộm cắp tài sản và xâm hại sức khỏe của người khác (Chấp hành xong ngày 19/9/2016).

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPHC ngày 14/3/2017 của Trưởng Công an xã Đ, huyện C, đã xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An từ ngày 19/5/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh Q: Luật sư Võ Minh Chánh – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

Những người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng R, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ánh J, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

3. Anh Lý F, sinh năm 1990 (Vắng mặt), địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

4. Chị Phạm Thị Thanh U', sinh năm 1973 (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Hữu W, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 105K, đường Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Tp- HCM. Cùng chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

6. Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1980 (Vắng mặt), địa chỉ: Số 287, Khu vực P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

7. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1966 (Vắng mặt), địa chỉ: Khu 4, xã U', huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

8. Anh Trương Văn D, sinh năm 1982 (Có mặt), địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lương Mỹ E, sinh năm 1978 (Vắng mặt), địa chỉ: Số 46, Đào Cam Lộc, Phường 4, Quận 8, Tp-HCM. Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
2. Anh Đào Tấn G, sinh năm 2000 (Vắng mặt) địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An.
3. Anh Phạm Khánh H, sinh năm 2000 (Có mặt), địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
4. Anh Trương Quốc X, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
5. Anh Đặng Văn F, sinh năm 1974 (Có mặt).
6. Chị Phạm Thị Ngọc Z, sinh năm 1978 (Có mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/8 đến ngày 25/11/2017, Đặng Minh Q, Nguyễn Quốc T và Lê Văn U đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn của 02 xã L và Đ, huyện C, cụ thể như sau:

- Vụ 1: Khoảng 14 giờ ngày 15/8/2017, Đặng Minh Q điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đen, biển số 62L1 - 417.78 đến nhà của Nguyễn Quốc T để rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T đồng ý và được Q điều khiển xe chở đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi, T mang theo 01 cây mở lách bằng kim loại màu trắng. Khi đến nhà trọ của anh Phạm Minh Trung ngụ ấp 3, xã L, cả hai thấy phòng trọ số 01 và phòng trọ số 02 đã khóa cửa, nên thống nhất vào để tìm tài sản để trộm cắp; Q dựng xe cách nhà trọ khoảng 03m để canh giới; còn T dùng mỏ lách đập bung ổ khóa phòng trọ số 01 do chị Phạm Thị Thanh U thuê trọ rồi mở cửa đi vào trong để tìm tài sản có giá trị nhưng không có, chỉ có 01 TV màu hiệu Asano, màu đen, loại 32 inch; tương tự, T đi qua phòng trọ số 02 do chị Nguyễn Thị A thuê trọ, dùng mỏ lách bẻ gãy khoen khóa rồi mở cửa đi vào bên trong tìm tài sản thì phát hiện 01 con heo đất màu đỏ, đập vỡ ra lấy số tiền 550.000 đồng bỏ vào túi quần, và quay lại phòng trọ số 01 của chị U lấy TV mang ra chỗ của Q đang đứng đợi để cùng nhau trở về nhà của T; khi về đến nhà, T mang TV và mỏ lách cất giấu, còn Q chạy xe về nhà lấy 01 vỏ thùng giấy caton loại thùng chứa TV của nhà Q quay lại nhà T để TV vào thùng rồi chở đến huyện Bình Chánh, Tp.HCM bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 1.500.000 đồng. Q chia cho T 750.000 đồng, nhưng T cho lại Q 50.000 đồng tiền xăng; còn T chia tiền trong con heo đất cho Q là 275.000 đồng.

Tại Kết luận Định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: 01 TV màu hiệu Asano, màu đen, 32 inch tại thời điểm bị xâm hại có giá là 3.399.000 đồng.

Tại Kết luận Định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: 01 con heo đất màu đỏ, kích thước 12cm x 05cm x 05cm có giá trị là 10.000 đồng.

- Vụ 02: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2017, Nguyễn Quốc T mượn xe mô tô (không rõ biển số) của Nguyễn Quốc P (là em ruột của T, hiện đang ở đâu không

rõ) và lấy mỏ lách để vào cốp xe đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến trạm biến điện Rạch Chanh thuộc ấp 4, xã Đ, T phát hiện phòng trọ do anh Nguyễn Duy Ắ thuê trọ cửa khóa bên ngoài, T dừng xe lại quan sát, không thấy có người trông coi, nên dùng mỏ lách bẻ ổ khóa mở cửa đi vào bên trong. T phát hiện một ba lô màu đen, bên trong có một máy vi tính loại Laptop hiệu HP màu bạc và một con chuột máy tính không dây, T lấy toàn bộ tài sản nêu trên đem ra xe, rồi điều khiển xe đến tiệm game thuộc khu vực Vòng xoay A, quận B, Tp.HCM bán cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) với với số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận Định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: 01 máy vi tính loại Laptop hiệu HP Probook 430-G4-Z6T07PA màu bạc và 01 con chuột máy tính không dây (hiệu Logitech M238), tại thời điểm bị xâm hại có giá trị lần lượt là 13.011.000 đồng và 283.500 đồng. Công văn số: 08/CV.HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C xác định: ba lô màu đen là hàng khuyến mãi tặng kèm khi mua laptop nêu trên và do tài sản không thu hồi được, không biết kích thước, nhãn hiệu nên Hội đồng định giá không có cơ sở khảo sát và định giá tài sản.

- Vụ 03: Khoảng 01 giờ ngày 03/10/2017, Lê Văn U đi bộ từ nhà thuộc ấp 1, xã Đ đến nhà của anh Trương Văn D thuộc ấp 4, xã Đ để tìm anh D chơi. Khi đến nhà anh D, U thấy nhà đóng cửa, nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. U đi vào nhà từ cửa sau, khi vào phòng của anh D, U lấy 01 điện thoại di động (Viết tắt ĐTDD) hiệu Samsung J5 đang sạc pin bỏ vào túi quần, rồi đi lên mở cửa nhà trước dẫn xe mô tô hiệu Supper Dream, biển số 51N1 - 6073 của anh D ra ngoài sân. Nhưng lúc này, U nghĩ do quen biết với anh D sợ bị phát hiện, nên để xe lại và tiếp tục đi tìm Đặng Minh Q chơi. U gặp Q đang đi xe mô tô ở ngoài đường, U còn ý định lấy xe của anh D, nên U nói với Q là xe của U bị hết xăng, nhờ Q chở U đến để đẩy xe về. Khi Q điều khiển xe chở U đến đầu đường vào nhà của anh D, U xuống xe đi bộ, còn Q ở ngoài chờ. U đẩy xe của anh D ra, giả vờ kéo e gió và đạp nổ máy. Lúc này, Q đi về nhà, còn U điều khiển xe đến khu vực gần cầu An Sương, TP.HCM bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) với số tiền 1.500.000 đồng và bán một ĐTDD cho một người phụ nữ (cũng không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 300.000 đồng.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số: 46 ngày 08/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: giá trị còn lại của xe mô tô biển số 51N1-6073 là 6.500.000 đồng và ĐTDD hiệu Samsung J5 là 1.745.000 đồng.

- Vụ 4: Khoảng 12 giờ ngày 25/11/2017, Lê Văn U cùng với Đặng Minh Q đang chơi tại nhà của anh Lê Quang T ngụ ấp 4, xã Đ, huyện C, thì U nảy sinh ý định đến nhà của bà Hà Thị N để trộm cắp tài sản, vì trước đó U thấy nhà của bà N đóng cửa. U chuẩn bị một cây kéo (lưỡi bằng kim loại, màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ, dài khoảng 15cm) bỏ vào túi quần và lấy xe mô tô, giả vờ rủ Q đến nhà của B để chơi, Q đồng ý. Khi U điều khiển xe chở Q đến dừng lại trước cổng nhà của bà N, U rủ Q đi vào nhà của bà N tìm tài sản để trộm, Q đồng ý. U dùng kéo vặn ổ khóa cửa và mở được cửa, nên cả hai đi vào bên trong nhà, U đẩy xe mô tô

hiệu Exciter biển số 94B1-169.10 thuộc sở hữu của anh Lý F ra ngoài, còn Q đến tủ lạnh lấy một ĐTDĐ hiệu Nokia 1280, cùng sim số 0947321767 và một máy tính bảng hiệu Huawei cũng thuộc sở hữu của anh Lý F. Sau đó, U ngồi trên xe điều khiển xe mô tô biển số 94B1-169.10, còn Q vừa điều khiển xe mô tô vừa đẩy xe do U điều khiển về để bên hông nhà của bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942 ngụ ấp 4, xã Đ, C. Tại đây, cả hai dùng vít và chìa khóa mở ổ nhựa phía trước đầu xe, mở dây điện ổ khóa và tháo biển số ra, sau đó U mang biển số đi ném xuống sông gần cầu T, huyện B. Q đưa cho U máy tính bảng, còn ĐTDĐ Q tháo thẻ sim bỏ, giữ lại điện thoại để sử dụng và đi về nhà.

Sau khi Q đi về, U có ý định quay lại nhà của bà N để tiếp tục trộm cắp tài sản, nên U nói với Trương Quốc X đi theo U chở dùm cái TV, X đồng ý. Khi đến nhà của bà N, X dựng xe trước sân và đứng bên ngoài chờ, U đi vào nhà dùng vít tháo TV hiệu Panasonic, màn hình 40 inch treo trên tường nhà thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hồng R mang ra ngoài, X chở TV về để trong phòng ngủ của vợ chồng anh Lê Quang T, chị Lương Mỹ E.

Chiều cùng ngày, U và Q cầm xe mô tô biển số 94B1 - 169.10 cho Nguyễn Khánh D với số tiền 5.000.000 đồng; máy tính bảng bán cho một người không rõ họ tên và địa chỉ tại huyện B với số tiền 200.000 đồng. U chia cho Q 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận Định giá tài sản số: 55 ngày 05/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận, giá trị còn lại của: xe mô tô Yamaha Exciter biển số 94B1 - 169.10 là 29.633.000 đồng; 01 TV hiệu Panasonic 40 inch là 4.152.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1280 là 96.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei là 2.220.000 đồng, tổng cộng là 36.101.000 đồng.

Tại Kết luận Định giá tài sản số: 04 ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: thẻ sim điện thoại số 0947321767 có giá là 25.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng; 01 xe mô tô Yamaha Exciter loại 135 không biển số, số khung RLCE55P10EY442088, số máy 55P1-442112; 01 TV Panasonic 40 inch; 01 ĐTDĐ Nokia 1280.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q khai nhận hành vi như trên và xác định những lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do các bị cáo tự khai ra; không bị bất kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội; lời khai của các bị cáo đúng với diễn biến của sự việc các bị cáo đã gây ra đối với những người bị hại.

- Người bị hại anh Trương Quang D yêu cầu bị cáo Lê Văn U bồi thường tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được theo giá trị đã được định giá gồm: xe mô tô biển số 51N1-6073 là 6.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J5 là 1.745.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại trong vụ án.

- Người liên quan đến vụ án anh Phạm Khánh H trình bày chiều tối ngày 25/11/2017, anh có nhận cầm cố xe mô tô hiệu Exciter không biển số do các bị cáo U và Q cầm cho anh với số tiền là 5.000.000 đồng, anh H không biết xe này do các bị cáo trộm cắp mà có. Hiện xe đã giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ để xử lý trong vụ án. Về trách nhiệm dân sự, anh H tự nguyện không yêu cầu các bị cáo U và Q trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

- Người liên quan đến vụ án vợ chồng anh Đặng Văn F, chị Phạm Thị Ngọc K đều trình bày: Anh I với chị K là cha mẹ của bị cáo Q. Xe mô tô hiệu Exciter màu đen, biển số 62L1 - 417.78 bị cáo Q dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 15/8/2017 là thuộc quyền sở hữu của anh chị, xe do chị K đứng tên giấy đăng ký xe, bị cáo Q tự ý lấy xe đi anh chị không hay biết. Về trách nhiệm dân sự, vợ chồng anh I, chị K đã bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh U số tiền 2.000.000 đồng thay cho bị cáo Q. Phần trách nhiệm dân sự còn lại do các bị cáo chưa bồi thường yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 09/3/2018, của VKSND huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn U và Đặng Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33, Điều 51 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T có mức án tù từ 02 năm đến 03 năm tù và tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của TAND huyện Bến Lức.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; các điểm g và n khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn U có mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53; các Điều 68, 69, 71 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Minh Q có mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: không.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại giá trị của tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được gồm: Bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường cho anh Nguyễn Duy A số tiền là 15.653.000 đồng; Bị cáo Lê Văn U bồi thường cho anh Trương Quang D số tiền là 8.245.000 đồng; Nguyễn Quốc T có trách nhiệm liên đới với Đặng Minh Q bồi thường cho chị Nguyễn Thị A số tiền là 560.000 đồng và chị Phạm Thị Thanh U số tiền là 5.500.000 đồng (cha mẹ của bị cáo Q đã bồi thường trước số tiền 2.000.000 đồng).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Q như sau: Khi phạm tội bị cáo Q là người chưa đủ 18 tuổi; trình độ học vấn bị hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Cha mẹ của bị cáo đã bồi thường một phần của giá trị tài sản đã bị bị cáo chiếm đoạt và người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; một phần của tài sản bị bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và bị cáo có ông ngoại là người có công với đất nước.

Các bị cáo đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người liên quan đến vụ án, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án và thu giữ vật chứng; Kết luận định giá. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 15/8/2017, tại nhà trọ của anh Phạm Minh Trung thuộc ấp 3, xã L, huyện C bị cáo Nguyễn Quốc T cùng với bị cáo Đặng Minh Q chiếm đoạt: 01 TV màu, hiệu Asano, màu đen, loại 32 inch trị giá 3.399.000 đồng thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Thanh U; số tiền 550.000 đồng và làm hư hỏng 01 con heo đất trị giá 10.000 đồng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị A. Cũng tại ấp 4, xã Đ, huyện C: Ngày 17/8/2018, bị cáo Nguyễn Quốc T chiếm đoạt: 01 máy vi tính loại laptop và 01 chuột không dây có tổng trị giá 13.294.500 đồng thuộc sở hữu của anh Nguyễn Duy Ā; ngày 03/10/2017, tại nhà của anh Trương Quang D, bị cáo Lê Văn U chiếm đoạt tài sản của anh D gồm: 01 xe mô tô và 01 ĐTDĐ có tổng giá trị là 8.245.000 đồng; ngày 25/11/2017, tại nhà của bà Hà Thị Nhiên, bị cáo Lê Văn U cùng với Đặng Minh Q chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 94B1-169.10 trị giá là 29.633.000 đồng, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1280 trị giá 96.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Huawei trị giá là 2.220.000

đồng thuộc sở hữu của anh Lý F. Ngoài ra, một mình bị cáo Lê Văn U còn chiếm đoạt 01 TV hiệu Panasonic 40 inch trị giá 4.152.000 đồng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hồng R. Hành vi nêu trên, của các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q đối với những người bị hại đều thể hiện sự lén lút để chiếm đoạt tài sản, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quốc T đã bị hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt; còn bị cáo U chỉ có 01 tiền án của Bản án số 08/2014/HS-ST ngày 17/01/2014 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xét xử, nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định như sau: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù: ...c) Tái phạm nguy hiểm”*. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Lê Văn U và Đặng Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn. Tội phạm do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo T, U và Q phạm tội nhiều lần; Bị cáo U phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo U rủ rê bị cáo Q là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Đối với bị cáo Q được cha mẹ bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cũng như ý kiến của Luật sư xem xét đối với từng bị cáo. Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Minh Q còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trình độ học vấn bị hạn chế, bị cáo có ông ngoại là ông Phạm Văn W là người có công với đất nước. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

[5]. Căn cứ vào Bản kết luận Giám định pháp y về độ tuổi số 175/C54B ngày 20/12/2017 của Viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo Đặng Minh Q tại thời điểm giám định (tháng 12 năm 2017) có độ tuổi từ: 18 năm đến 18 năm 06 tháng. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định thời

điểm phạm tội bị cáo Đặng Minh Q chưa đủ 18 tuổi, nên căn cứ vào các Điều 68, 69, 71 và 74 của Bộ luật Hình sự để xem xét đối với bị cáo.

Xét mức hình phạt, loại hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp và tương xứng nên ghi nhận xem xét.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng”*, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị.

[8]. Đối với anh Phạm Khánh H là người nhận cầm cố xe mô tô hiệu Exciter do các bị cáo Lê Văn U và Đặng Minh Q phạm tội mà có và xe do anh Đào Tấn G là người điều khiển xe về giúp anh H. Nhưng tại thời điểm cầm cố xe anh H không biết xe này do các bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H và anh G là phù hợp.

Đối với anh Trương Quốc X là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Văn U mang TV từ nhà của bà Hà Thị N về nhà của vợ chồng anh Lê Quang T, chị Lương Mỹ E để cất giấu. Chị E, anh X cũng không biết đây là tài sản do bị cáo U phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh X, chị E là phù hợp.

[9]. Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Minh Q còn khai nhận: Trước đây, giữa bị cáo cùng với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U còn có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô trên địa bàn huyện B, tỉnh Long An. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có văn bản chuyển vụ việc đến Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét:

- Đối với vợ chồng anh Lý F, chị Nguyễn Thị Ánh J; cùng chị Nguyễn Thị Hồng R đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên ghi nhận.

- Đối với anh Nguyễn Duy Ǻ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua lời khai có trong hồ sơ vụ án, đã yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường giá trị của tài sản bị thiệt hại là máy vi tính loại laptop và chuột không dây bằng giá trị tại thời điểm mua mới là 15.653.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường, nên ghi nhận buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Ǻ.

- Anh Trương Quang D yêu cầu bị cáo Lê Văn U bồi thường tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được theo giá trị đã được định giá gồm: 01 xe mô tô biển số 51N1-6073 là 6.500.000 đồng và 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J5 là 1.745.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho anh D.

- Đối với vợ chồng chị Phạm Thị Thanh U', anh Nguyễn Hữu W yêu cầu các bị cáo T và Q bồi thường giá trị của tài sản bị thiệt hại là 01 TV màu hiệu Asano, màu đen, loại 32 inch bằng giá trị tại thời điểm mua là 5.500.000 đồng; Chị Nguyễn Thị A yêu cầu các bị cáo T và Q bồi thường 01 con heo đất trị giá 10.000 đồng và số tiền 550.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên ghi nhận. Tuy nhiên, do bị cáo Q là người chưa thành niên phạm tội, căn cứ vào Điều 74 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 buộc vợ chồng anh Đặng Văn I, chị Phạm Thị Ngọc K có trách nhiệm liên đới bồi thường cho vợ chồng chị U', anh W và chị A. Vợ chồng anh I, chị K đã bồi thường cho chị U' số tiền 2.000.000 đồng, nên buộc các bị cáo T, Q cùng vợ chồng anh I, chị K còn phải bồi thường cho vợ chồng chị U', anh W số tiền 3.500.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Khánh H không yêu cầu các bị cáo Q và U trả lại số tiền đã nhận cầm cố xe là 5.000.000 đồng.

[11]. Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng; 01 xe mô tô Yamaha Exciter loại 135 không biển số, số khung RLCE55P10EY442088, số máy 55P1-442112; 01 TV Panasonic 40 inch; 01 ĐTDĐ Nokia 1280 cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp, nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter màu đen, biển số 62L1 - 417.78 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Đặng Văn I, chị Phạm Thị Ngọc K; ngày 15/8/2017, bị cáo Đặng Minh Q dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng vợ chồng anh I, chị K không biết, nên không có căn cứ để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người liên quan đến vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 20, Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 49; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T** 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xét xử, buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 26/9/2017.

[3]. Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 33; Điều 45; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g và n khoản 1 Điều 48; Điều 49 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn U** 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/11/2017.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn U 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

[4]. Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 33; Điều 45; Điểm b và p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 và các Điều 68, 69, 71 và 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Đặng Minh Q** 01(Một) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự và Điều 74 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Duy A số tiền là 15.653.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đặng Minh Q cùng vợ chồng anh Đặng Văn I, chị Phạm Thị Ngọc K (là cha mẹ ruột của bị cáo Đặng Minh Q) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho:

+ Vợ chồng chị Phạm Thị Thanh U, anh Nguyễn Hữu W số tiền 3.500.000 đồng;

+ Chị Nguyễn Thị A số tiền là 560.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Văn U có trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Văn D số tiền là 8.245.000 đồng

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Khánh H không yêu cầu các bị cáo Đặng Minh Q và Lê Văn U trả lại số tiền đã nhận cầm cố xe là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6]. Án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Lê Văn U và Đặng Minh Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước;

- Buộc bị cáo Lê Văn U phải nộp 412.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 782.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc T, Đặng Minh Q cùng vợ chồng anh Đặng Văn I, chị Phạm Thị Ngọc K (là cha mẹ ruột của bị cáo Đặng Minh Q) có trách nhiệm liên đới nộp 203.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[8]. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công An huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm